



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.02677

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm	: PHYTOAQUA
Số lượng/ khối lượng	: 2.016 chai và 120 thùng/5.016 lít
Hãng, nước sản xuất	: Plus Vet Qingdao Animal Health Co., Ltd, China
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: 2025050901 ngày 09/5/2025 và 2025051901 ngày 19/5/2025
Hóa đơn số	: 2025052301 ngày 23/5/2025
Vận đơn số	: JWLEM25050407
Ngày sản xuất	: 21/5/2025, 22/5/2025, 26/5/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: Số 4223/HQ-GDK-TTKN ngày 14/6/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250036255)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU WMW Địa chỉ: Số 36 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Hết hạn sử dụng sản phẩm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số: 1465 /QĐ-TTKN
Ngày 09 tháng 7 năm 2025



Lê Văn Yên



BẢNG MÃ HOÁ MẪU PHÂN TÍCH

1. Mã hoá mẫu (trước khi gửi đi phân tích)

Doanh nghiệp/ ngày mã hoá	Mã mẫu	Quy chuẩn áp dụng	Tên sản phẩm/ chỉ tiêu phân tích		Ghi chú
			Tên sản phẩm	Chỉ tiêu phân tích	
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu WMW 30/6/2025	0625474/HQV2	Mục 2.3 bảng 3 QCVN 02 -31-2:2019/BNNPT NT	PHYTOEHP	Pb (mg/kg)	BNNPT NT2925 0036255

Bảng mã hoá này được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở thực hiện mã hoá mẫu, 01 bản đính kèm Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm

NGƯỜI LẬP MÃ HOÁ



Nguyễn Thế Linh

2. Gửi mẫu đến phòng thử nghiệm

Người thực hiện	Đơn vị	Thời gian (ghi rõ.... giờ, ngày.../.../...)	Phòng thí nghiệm được lựa chọn	Ghi chú
Nguyễn Thế Linh	Trung tâm Vùng II	15h30 ngày 30/6/2025	ASTAC	

BẢNG MÃ HOÁ MẪU PHÂN TÍCH

1. Mã hoá mẫu (trước khi gửi đi phân tích)

Doanh nghiệp/ ngày mã hoá	Mã mẫu	Quy chuẩn áp dụng	Tên sản phẩm/ chỉ tiêu phân tích		Ghi chú
			Tên sản phẩm	Chỉ tiêu phân tích	
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu WMW 19/6/2025	0625296/HQV2	Mục 2.3 bảng 3 QCVN 02 -31-2:2019/BNNPT NT	PHYTOEHP	Hg (mg/kg) Pb (mg/kg)	BNNPT NT2925 0036255
	0625297/HQV2		Phytoaqua	As vô cơ (mg/ kg) E. coli (CFU/g) Salmonella (CFU/25g)	

Bảng mã hoá này được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở thực hiện mã hoá mẫu, 01 bản đính kèm Báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm

NGƯỜI LẬP MÃ HOÁ



Nguyễn Thế Linh

2. Gửi mẫu đến phòng thử nghiệm

Người thực hiện	Đơn vị	Thời gian (ghi rõ.... giờ, ngày.../.../...)	Phòng thí nghiệm được lựa chọn	Ghi chú
Nguyễn Thế Linh	Trung tâm Vùng II	15h30 ngày 19/6/2025	ASTAC	

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 25V02TND05972

Ngày: 07/07/2025

Đơn vị yêu cầu và gửi mẫu	TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN VÙNG II
Tên mẫu theo khai báo	Thức ăn thủy sản
Ký hiệu mẫu theo khai báo	0625474/HQV2
Ngày nhận mẫu	02/07/2025
Ngày trả kết quả	07/07/2025

I. Tình trạng mẫu

- Mẫu còn nguyên niêm phong, khoảng 200g/mẫu

II. Kết quả thử nghiệm

STT	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả thử nghiệm	Phương pháp thử
1	Pb ⁽¹⁾	mg/kg	KPH (LOQ 1.0)	TCVN 9588:2013

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận phân tích;
- Các chỉ tiêu đánh dấu ⁽¹⁾ đã đăng ký hoạt động; - ⁽²⁾ chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên đơn vị yêu cầu là do đơn vị yêu cầu cung cấp; KPH: Không phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng.
- Khi sao chép phải đảm bảo toàn vẹn nội dung phiếu kết quả này trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của phòng thí nghiệm.

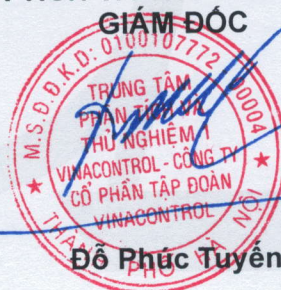
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ THỬ NGHIỆM 1 - VINACONTROL

PHÂN TÍCH VIÊN

Lê Hoàng Đức

GIÁM ĐỐC

Đỗ Phúc Tuyển



QLF-13.01/VNC (VN)

This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

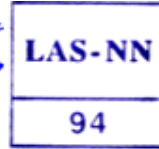
Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Bản sửangày.. thay thế cho.....



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 7482/2025/KN-HQ

(Thay thế phiếu kết quả thử nghiệm số 7417/2025/KN-HQ)

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : 135A Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Thế Linh

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 202525061000

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 20/06/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 20/06/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
0625296/HQV2	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
	Escherichia coli (*)(**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 25/06/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.